

Đông anh, ngày 04 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Kính gửi: CỐ ĐỒNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

PHẦN A:

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH , KẾT QUẢ KINH DOANH, LỢI NHUẬN 2018.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018:

1. TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY : 169.370.561.931 đ

(Giảm 9.554.578.335 đ so với thời điểm 31/12/2017. Nguyên nhân chủ yếu là Giảm tiền và các khoản tương đương tiền 274.515.277 đ; Giảm các khoản phải thu ngắn hạn là 9.155.872.080 đ; Tăng hàng tồn kho 4.107.985.311 đ; Giảm tài sản ngắn hạn khác 170.659.379 đ; Giảm giá trị tài sản dài hạn 4.061.517.065 đ;)

Trong đó: - Tiền và các khoản tương đương tiền:	1.214.895.337 đ
- Các khoản phải thu ngắn hạn :	85.119.750.629 đ
- Hàng tồn kho :	50.215.728.628 đ
- Tài sản ngắn hạn khác:	503.216.750 đ
- Tài sản cố định :	21.753.346.441 đ
+ Nguyên giá :	98.166.269.665 đ
+ Giá trị đã khấu hao:	76.412.923.224 đ
+ Giá trị còn lại :	21.753.346.441 đ
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.151.880.427 đ
- Tài sản dài hạn khác:	4.177.143.719 đ

2. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN: 169.370.561.931 đ

- Nợ phải trả: 125.750.056.142 đ

+ Nợ ngắn hạn : 125.174.838.142 đ

Trong đó gồm các khoản chủ yếu sau:

. Vay ngân hàng ĐT & PTVN-CN Đông Hà Nội	47.874.439.309 đ
. Vay cá nhân	7.100.000.000 đ
. Phải trả người bán	49.696.840.860 đ
. Người mua ứng trước	5.987.527.214 đ
. Phải trả Thuế và các khoản nộp Nhà Nước	4.844.135.134 đ
. Phải trả người lao động	2.673.861.262 đ
. Phải trả Bảo hiểm xã hội	3.509.807.248 đ
. Phải trả tiền cho CBCNV do chấm dứt HĐLĐ	1.090.544.394 đ

+ Nợ dài hạn: 575.218.000 đ

. Dự phòng phải trả dài hạn 575.218.000 đ

- Nguồn vốn chủ sở hữu:	43.620.505.789 đ
Trong đó : + Vốn góp của cổ đông:	61.080.780.000 đ
+ Cổ phiếu quỹ:	-23.190.000 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển:	5.370.231.737 đ
+ Lỗ hoạt động kinh doanh 2017 :	-13.068.406.884 đ
+ Lỗ hoạt động kinh doanh 2018 :	-9.738.909.064 đ

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 :

1. DOANH THU KINH DOANH NĂM 2018 :	96.300.172.457 đ
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ :	94.411.915.401 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính :	139.364.607 đ
- Doanh thu khác (Thu nhập khác) :	1.748.892.449 đ

2. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH:

Tổng chi phí năm 2018 là :	105.999.182.211 đ
2.1 Chi phí các đơn vị thực hiện(Giá vốn hàng bán):	88.287.300.609 đ
2.2 Chi phí bán hàng	709.570.420 đ
2.3 Chi phí tài chính (Trả lãi vay,...)	6.045.991.160 đ
2.4 Chi phí khác	101.734.055 đ
2.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp (642)	10.854.585.967 đ
Trong đó: + Công ty TNHH một thành viên đá phủ lý:	1.807.854.449 đ
+ Công ty cổ phần công trình 6:	9.046.731.518 đ

*** Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Mẹ - Công ty cổ phần công trình 6 chủ yếu các khoản mục sau:**

- Chi lương gián tiếp quản lý:	2.574.403.187 đ
- Khấu hao tài sản cố định:	1.004.459.598 đ
- Sửa chữa mua sắm công cụ dụng cụ quản lý:	190.391.143 đ
- Chi phí điện nước văn phòng làm việc:	285.973.769 đ
- Văn phòng phẩm, điện thoại , Fax, gửi tài liệu:	207.510.342 đ
- Nghiệp vụ phí, chi phí bảo lãnh các loại:	337.758.802 đ
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn:	594.393.838 đ
- Xăng xe con đi công tác:	331.800.267 đ
- Công tác phí :	362.437.842 đ
- Thuế môn bài, thuế đất:	1.952.231.171 đ
- Chi phí phải trả cho người lao động chấm dứt HĐLĐ:	102.155.450 đ
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, Bảo hành sản phẩm:	1.073.739.000 đ

*** Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Đá Phủ Lý (Công ty con) chủ yếu các khoản mục sau: 1.807.854.449 đ**

- Chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp :	754.237.069 đ
- Tiền ăn ca	44.010.000 đ
- Chi phí BHXH, Kinh phí công đoàn, BHYT, Thất nghiệp..	76.320.475 đ
- Chi phí khấu hao tài sản cố định :	265.770.936 đ
- Thuế môn bài, thuế đất:	217.294.153 đ
- Chi phí tiếp khách hội họp :	145.038.277 đ
- Xăng xe con đi công tác:	46.322.138 đ
- Văn phòng phẩm, điện thoại , Fax, gửi tài liệu:	50.002.365 đ

- Chi sửa chữa tài sản cố định , Công cụ dụng cụ VP	77.705.205 đ
- Chi phí tiền điện văn phòng công ty :	49.001.944 đ
- Các khoản chi khác...	82.151.887 đ

3. LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:

* Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:	- 9.699.009.754 đ
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-11.346.168.148 đ
- Lợi nhuận khác	1.647.158.394 đ
* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:	38.357.091 đ
(Do công ty TNHH MTV Đá Phủ Lý có lãi phải nộp thuế TNDN)	
* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	1.542.219 đ
* Lỗ hoạt động kinh doanh năm 2018:	-9.738.909.064 đ

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NHÀ NƯỚC:

1. Thuế phải nộp đầu năm (Năm trước chuyển sang):	2.466.145.910 đ
- Thuế giá trị gia tăng:	1.771.976.873 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (Đá Phủ Lý)	341.092.277 đ
- Thuế khác và Lệ phí	120.147.927 đ
- Thuế tài nguyên:	223.328.000 đ
- Thuế thu nhập cá nhân:	9.600.833 đ
2. Tổng số thuế phải nộp trong năm 2018:	11.730.340.119 đ
- Thuế giá trị gia tăng:	2.573.211.769 đ
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu:	1.025.734.483 đ
- Thuế muôn bài:	9.000.000 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (Đá Phủ Lý):	38.357.091 đ
- Thuế sử dụng đất:	2.423.911.918 đ
- Thuế tài nguyên:	1.926.831.400 đ
- Thuế thu nhập cá nhân:	50.080.272 đ
- Thuế khác và Lệ phí	3.683.213.186 đ
3. Tổng số thuế đã nộp trong năm 2018:	9.352.350.895 đ
- Thuế giá trị gia tăng:	2.811.954.595 đ
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu:	1.025.734.483 đ
- Thuế muôn bài:	9.000.000 đ
- Thuế sử dụng đất:	2.171.043.510 đ
- Thuế tài nguyên:	668.767.999 đ
- Thuế thu nhập cá nhân:	51.010.375 đ
- Thuế khác và Lệ phí	2.614.839.933 đ
4. Số thuế còn phải nộp chuyển sang năm 2019:	4.844.135.134 đ
- Thuế giá trị gia tăng:	1.533.234.047 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (Đá Phủ Lý)	379.449.368 đ
- Tiền thuế sử dụng đất:	252.868.408 đ
- Thuế tài nguyên:	1.481.391.401 đ
- Thuế thu nhập cá nhân:	8.670.730 đ
- Thuế khác và Lệ phí	1.188.521.180 đ

IV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Năm 2018, Hoạt động kinh doanh của Công ty thua lỗ; Toàn bộ lợi nhuận thua lỗ được báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan Thuế để trừ vào Lãi hoạt động của Công ty các năm sau theo quy định.

* Các ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (Nếu có) của cơ quan Thuế, cơ quan tài chính hay cơ quan khác có thẩm quyền kiểm tra kết luận được điều chỉnh vào số liệu kế toán năm phát hiện kiểm tra hoặc nguồn Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ đầu tư phát triển.

* Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công trình 6 là báo cáo tài chính hợp nhất từ : **Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ** “ Công ty cổ phần công trình 6” và **Báo cáo tài chính của Công ty con** “ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đá Phủ lý”.

V. TÌNH HÌNH THANH QUYẾT TOÁN THU, VAY VỐN NGÂN HÀNG:

1. Tình hình thanh quyết toán, thu vốn, vay vốn phục vụ cho hoạt động của công ty năm 2018:

- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ & Doanh thu khác:	128.933.335.278 đ
- Tiền thu từ hoạt động đầu tư :	1.320.712.579 đ
- Tiền thu từ hoạt động tài chính(Vay ngân hàng....) :	46.410.090.952 đ

Tổng cộng : **176.664.138.809 đ**

2. Tình hình vay vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh:

+ Dư nợ vay ngắn hạn đầu năm :	57.789.648.431 đ
+ Tổng số vay ngắn hạn trong năm:	46.410.090.952 đ
+ Tổng số trả ngắn hạn trong năm :	49.225.300.074 đ
+ Dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2018:	54.974.439.309 đ

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

1) THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÀI CHÍNH:

Là đơn vị chuyên thi công xây dựng đường sắt, đường bộ. Năm 2018, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công ăn việc làm cho người lao động, đặc biệt khó khăn trong mảng thi công xây dựng công trình do thiếu việc làm, thi công kéo dàiTrong năm Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phải đưa ra rất nhiều phương án và quyết sách để giảm thiểu chi phí, duy trì hoạt động.... tuy nhiên kết quả hoạt động vẫn thua lỗ;

Lực lượng lao động của công ty ngày càng giảm cả chất lượng và số lượng, lực lượng lao động phổ thông rất khó khăn để tuyển dụng, Lãnh đạo công ty có chính nhiều quyết sách và giải pháp thông thoáng trong khâu tuyển dụng nhưng do công ty hoạt động trong lĩnh vực thiếu hấp dẫn, thu nhập thấp, thất thường, tính lưu động cao nên tuyển dụng thêm gặp nhiều khó khăn. Năm 2018, Công ty đã phải trả tiền đền bù chấm dứt hợp đồng cho người lao động là 102.155.450 đ; Phải đóng tiền Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, lãi BHXH do chậm nộp là 3.558.154.276 đồng (Lãi chậm trả BHXH là 320.463.336 đ) ;

Quá trình nghiệm thu, thanh toán vốn công trình đã thi công của công ty bị chậm trễ.....có nhiều khó khăn vướng mắc như chưa được ghi kế hoạch vốn, chưa được phê duyệt quyết toán dự án, chưa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Công trình WB4-12; Gói thầu số 11 Hạ Long- Cái Lân; Gói thầu số 01 “Thi công cải Võ Lao và Cầu Phú Nhuận”, chưa đủ hồ sơ pháp lý để được thanh toán vốn làm cho việc thu vốn kéo dài, vòng luân chuyển lớn nên hiệu quả thấp, nhu cầu vay vốn tăng cao, lãi phải trả Ngân hàng năm 2018 là : 5.651.658.704 đồng.

Để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh năm qua Ngân hàng đầu tư và phát triển Đông Hà Nội đã tạo nhiều thuận lợi cho Công ty trong công tác giải ngân vốn vay, Công ty luôn được Ngân hàng đáp ứng vốn vay khi nhu cầu sản xuất kinh doanh đòi hỏi, tuy nhiên do quá trình thu hồi vốn khó khăn nên xảy ra tình trạng nợ quá hạn, phải gia hạn nợ tín dụng..... điều này làm giảm uy tín và khả năng vay vốn tín dụng của Công ty .

Năm 2018, Công ty TNHH MTV Đá Phủ lý kinh doanh sa sút, không đảm bảo kế hoạch hợp đồng giao khoán, lợi nhuận do đơn vị này mang lại không đáng kể.

2) CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT TÀI CHÍNH NĂM 2018:

+ Tài sản cố định / Tổng tài sản:	12,84 %
+ Tài sản lưu động / Tổng tài sản:	80,92 %
+ Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn:	25,75 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản:	-5,75%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu:	-10,11 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp cổ đông:	-15,94 %
+ Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/ Tổng nợ) :	1,35 lần
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(Tổng TSNH/Tổng NNH):	1,09 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh(Tổng tiền/Tổng NNH):	0,69 %

3) CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN:

- Công tác kế toán: Lực lượng làm công tác Tài chính- kế toán yếu và chưa đồng đều, chưa đáp ứng cho yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh đặc biệt là trong công tác quản lý còn chưa thật kiên quyết, chặt chẽ và chưa thật kịp thời, đây đó còn xảy ra lãng phí, không hiệu quả trong công việc, việc giám sát chi tiêu, quản lý và sử dụng máy móc thiết bị, quản lý định mức chưa tốt, vật tư hư hỏng mất mát, làm đi làm lại nhiều lãng phí tiền của công ty, công việc định kỳ còn phải để phòng ban, lãnh đạo đôn đốc nhắc nhở, nhiều vị trí chưa thể hiện được vai trò và trách nhiệm trong công việc, báo cáo còn bị chậm

Tuy vậy, công tác kế toán của toàn công ty nói chung đã đáp ứng được yêu cầu theo quy định của pháp luật, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty nghiêm ngặt về thời gian và chất lượng.

Việc tập hợp chi phí công trình, tập hợp chứng từ gốc chưa đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán. Hàng tháng, hàng quý và cuối năm Phòng tài chính kế toán đã thực hiện kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong toàn công ty. Phòng TCKT đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót khi được phát hiện.

Báo cáo tài chính của công ty luôn đảm bảo quy định của pháp luật và chính sách chế độ quy định, luôn tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính quý, năm được thực hiện nghiêm túc. Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán chấp thuận toàn bộ. Công ty kiểm toán BDO này được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Doanh nghiệp trên sàn và được Đại hội đồng cổ đông thường niên lựa chọn để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

- Báo cáo Tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty được nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định, đúng thời hạn.

4) CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN, QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG CHƯA LƯU KÝ .

- Công tác công bố thông tin: Mặc dầu công ty không có bộ phận chức năng và nhân sự riêng để quản lý và công bố thông tin theo quy định nhưng Các báo cáo định kỳ như Báo cáo quản trị công ty, Báo cáo tài chính quý năm, Báo cáo thường niên, công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.... do phòng Tài chính kiêm nhiệm được thực hiện và nộp đầy đủ và kịp thời đảm bảo yêu cầu quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Năm 2018, sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty đã báo cáo Nghị quyết đại hội tới các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo đúng quy định

- Theo quy định của Nhà nước, Công ty đã bàn giao toàn bộ cổ đông cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam kiểm soát, quản lý. Nhưng hiện nay vẫn còn rất nhiều cổ đông chưa lưu ký và thông tin của cổ đông thay đổi chưa được điều chỉnh (Sai tên họ, sai số chứng minh thư, ngày cấp, chứng minh thư quá hạn....) nên phòng Tài chính kế toán vẫn còn phải tiếp tục quản lý, kiểm soát và xác nhận. Để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông trên, yêu cầu các cổ đông sớm thực hiện thay đổi và tái lưu ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam .

- Tình hình cổ đông của công ty cổ phần công trình 6 tại ngày 29/03/2019 (Theo danh sách chốt sổ cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp) như sau:

+ Công ty cổ phần công trình 6 có 739 cổ đông với số cổ phần niêm yết là 6.108.078 cổ phần . Số cổ phần chưa tái lưu ký là 329.595 cổ phần (Cổ phiếu quỹ là : 2.319 cổ phần; cổ đông khác 327.276 cổ phần). Số cổ phần đã được tái lưu ký là : 5.778.483 cổ phần

+ Với 739 cổ đông thì có 13 tổ chức và 726 cổ đông là cá nhân trong đó có 01 tổ chức và 01 cá nhân nước ngoài, 13 tổ chức và 725 cá nhân trong nước; Tổ chức nắm giữ lớn nhất là 970.433 cổ phần; Cá nhân nắm giữ lớn nhất là 698.114 cổ phần;

Trong số 739 cổ đông có:

- 12 cổ đông có giá trị cổ phần trên 1% vốn điều lệ , có 61.081 cổ phần trở lên;
- 07 cổ đông có trên 0,5% đến dưới 1% vốn điều lệ , có 30.541 cổ phần đến 61.081;
- 99 cổ đông có trên 0,1% đến dưới 0,5% vốn điều lệ, có 6.108 cổ phần đến 30.541;

123 cổ đông có trên 0,05% đến dưới 0,1% vốn điều lệ, có 3.055 cổ phần đến 6.108;
262 cổ đông có trên 0,01% đến dưới 0,05% vốn điều lệ, có 610 cổ phần đến 3.055.
236 cổ đông có dưới 0,01% vốn điều lệ, có dưới 610 cổ phần.

5) CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN THUẾ:

- Hàng tháng, hàng quý cán bộ kế toán công ty đã gửi báo cáo thuế cho cơ quan quản lý thuế đầy đủ và đúng hạn.

- Cuối năm Công ty đã lập và gửi báo cáo quyết toán thuế, Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho cơ quan thuế và các cơ quan quản lý Nhà Nước theo đúng quy định.

PHẦN B

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- LỢI NHUẬN NĂM 2019. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ CÁC PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP CHO ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, căn cứ khả năng, năng lực của Công ty cổ phần công trình 6. Trên cơ sở thực tiễn và thống kê các chỉ tiêu đã thực hiện năm 2018. Chúng tôi xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 kế hoạch Tài chính, Lợi nhuận, cổ tức, Phương án huy động vốn và đầu tư năm 2019 như sau:

I. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH:

1. KẾ HOẠCH VỐN LƯU ĐỘNG CHO SXKD:

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2018	
1	Giá trị tổng sản lượng thực hiện năm 2018	96.305
2	Doanh thu thực hiện 2018	94.412
3	Giá trị bình quân Tài sản ngắn hạn thực tế trong năm 2018 [(Đầu năm + cuối năm)/2]	139.800
4	Số vòng quay vốn lưu động thực hiện (2/3)	0,6754
5	Dư nợ Vay ngắn hạn cuối năm (Ngày 31/12/2018)	54.974
6	Vốn tạm ứng công trình B.Quân (Tiền ứng trước)	3.775
7	Vốn chiếm dụng khách hàng thường xuyên (B.quân)	51.874
B	KẾ HOẠCH VỐN LƯU ĐỘNG NĂM 2019	
1	Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2019	157.818
2	Doanh thu kế hoạch năm 2019	135.000
3	Lãi trước thuế	4.000
4	Khấu hao tài sản cố định	6.000
5	Nhu cầu vốn Lưu động cần thiết cho SXKD (2-3-4)	125.000
6	Vòng quay vốn lưu động kế hoạch(= 110% so với năm 2018)	0,74
7	Nhu cầu Vốn lưu động Bình quân năm 2018(=5/6)	168.918
8	Vốn lưu động tự có bình quân (Bằng tổng nguồn vốn tự có bình quân năm trừ đi lỗ lũy kế và phần vốn đang nằm trong đầu tư Tài sản cố định và Chi phí XD CB dở dang)	10.800
9	Vốn lưu động vay ngân hàng B.quân kế hoạch 2019	85.000
10	Vốn tạm ứng công trình (ứng trước)	20.000
11	Vốn nợ Bình quân khách hàng và nợ khác	53.118

2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

a. Kế hoạch dự án đầu tư năm 2019:

- Hội đồng quản trị thống nhất năm 2019 dựa trên nhu cầu thi công công trình, dự án cụ thể giao Ban điều hành công ty cân nhắc xây dựng phương án đầu tư mua sắm tài sản với tổng mức đầu tư năm 2019 từ 05 đến 07 tỷ đồng đảm bảo việc sử dụng tài sản sau đầu tư có hiệu quả và đúng quy định.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận, phòng ban chức năng nghiên cứu tính toán lập dự án đầu tư, trình cấp đủ thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

b. Nguồn vốn đầu tư dự án 2019:

Căn cứ tờ trình và phương án của Ban giám đốc về dự án đầu tư, luận chứng kinh tế kỹ thuật của dự án, Căn cứ quyết định phê duyệt của lãnh đạo công ty đề xây dựng và thực hiện tìm kiếm nguồn vốn thích hợp. Nguồn vốn sử dụng cho dự án sẽ được huy động từ các nguồn sau:

- + Nguồn vốn khấu hao (Nguồn vốn để làm vốn đối ứng cho dự án Vay Ngân hàng);
- + Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng hiện có của công ty thúc đẩy sử dụng hiệu quả các dự án đã đầu tư thu vốn để tái đầu tư tiếp;
- + Bán, khoán cho thuê khai thác các tài sản Công ty chưa phát huy hết tiềm năng, hiệu quả thu hồi vốn đầu tư vào dự án mới hiệu quả hơn;
- + Nguồn vốn liên danh, liên kết hợp tác đầu tư khai thác dự án tại mỏ Đá Bình Thuận của đối tác đầu tư (Nếu được thành lập công ty cổ phần) ;
- + Sử dụng nguồn vốn vay huy động từ các cá nhân trong công ty;
- + Tìm kiếm nguồn vốn vay từ các Ngân hàng thương mại; tổ chức tài chính khác.

3. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:

+ Theo quy định Việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 sẽ được đề xuất lựa chọn các đơn vị trong danh sách các đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các doanh nghiệp trên sàn.

+ Đại hội đồng cổ đông giao cho Lãnh đạo công ty lựa chọn một trong 05 công ty sau đây trình Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam- CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán (AFC)

II. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VỐN CHO SXKD & ĐẦU TƯ NĂM 2019:

Để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019 với nguồn vốn hiện có của công ty cần phải thực hiện cho được kế hoạch nguồn vốn như sau:

+ Tăng cường chất lượng công tác thanh quyết toán công trình đảm bảo thu hồi vốn nhanh đối với các công trình dự án có vốn đầu tư. Đặc biệt chú ý chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ chất lượng công trình, hồ sơ hoàn công, đẩy nhanh công tác

nghiệm thu thanh quyết toán vốn công trình; đảm bảo thu hồi nhanh vốn các công trình đã thi công hoàn thành;

+ Đôn đốc, tìm các biện pháp để giải quyết thanh, quyết toán thu vốn các công trình thi công xong đã lâu nhưng chưa thu được tiền như Gói thầu WB4-12, Gói thầu số 11 Hạ Long Cái Lân; Gói thầu hai cầu Võ Lao- Phú Nhuận trước hết cần tích cực đeo bám chủ đầu tư, các cơ quan nhà nước để được bố trí vốn. có biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng, đối tác, có biện pháp thưởng phạt nghiêm minh, rõ ràng trách nhiệm và nghĩa vụ trong kết quả thực hiện chức năng của các phòng ban, cá nhân, bộ phận;

+ Khai thác tốt tiềm năng sẵn có của Công ty về tài sản đất đai, tích cực tìm kiếm và chỉ đạo việc chuyển nhượng đất tại TP.HCM, chuyển nhượng dự án Mỏ đá Suối Kiết Bình Thuận, Đất nhà hai tầng khu cơ quan công ty, phát huy lợi thế của doanh nghiệp niêm yết, thương hiệu để liên doanh liên kết và tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn cho đầu tư, chia sẻ cơ hội đầu tư kinh doanh với các nhà đầu tư, doanh nghiệp mạnh để thu lợi cho công ty;

+ Khai thác tốt các quan hệ với khách hàng, bạn hàng cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo được kế hoạch nợ định mức trong thanh toán; tăng cường tìm biện pháp để được ứng trước tiền công trình ;

+ Có quy định, quy chế rõ ràng, phù hợp nhằm động viên thu hút nguồn lực tài chính nhân rộng trong cán bộ công nhân viên công ty, các cá nhân khác ngoài công ty trên cơ sở hài hòa lợi ích của cá nhân và tập thể công ty. Cho phép ban lãnh đạo công ty được phép vay vốn cá nhân với lãi suất tối đa không quá 150% lãi suất vay vốn ngân hàng cùng kỳ (Trường hợp công ty không có tài sản đảm bảo để vay được vốn từ ngân hàng nhằm duy trì hoạt động, tồn tại trong lúc khó khăn);

+ Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn, các công cụ tài chính để đảm bảo nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường quan hệ với Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn vay, bảo lãnh cần thiết cho sản xuất kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỐ TỨC 2019:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|
| + Doanh thu năm 2019 : | 135.000.000.000 đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế năm 2019 : | 2.000.000.000 đồng trở lên. |
- (Toàn bộ lợi nhuận 2019 được sử dụng để bù lỗ cho năm 2017+2018)

Trên đây là toàn văn báo cáo về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch tài chính năm 2019. Xin ý kiến đại hội.

Kính chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn./.

**UV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY**

Nơi nhận:

- Cổ đông , TV. HĐQT
- Ban kiểm soát
- Website công ty
- Lưu VT, TCKT

Phan Anh Tuấn